

Bản án số: 83/2017/HSST

Ngày 07/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Linh

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Hoàng Tiến, huyện Hoàng Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với :

Bị cáo: **Lê Đình T**; sinh năm 1960, tại xã Đ, trú tại thôn 9, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; Trình độ văn hoá 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Đình K (đã chết) và con bà Lê Thị B (đã chết), có vợ là Hoàng Thị Th và có 02 con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1997; Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm từ ngày 14/4/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Năm 2010 bị Tòa án nhân huyện Hoàng Hóa xử phạt 40 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nhận được nguồn tin của quần chúng nhân dân phản ánh Lê Đình T có dấu hiệu mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Khoảng 10^h40 ngày 14/4/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa phối hợp với Ban công an xã Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang tại nhà ở của Lê Đình T ở thôn 9 xã Đ, Lê Đình T đang cất giấu ma túy trong người. Lực lượng công an kiểm tra thu giữ trong túi quần bên phải của T đang mặc có 29 gói giấy nhỏ kích thước 2,5x2,5cm bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng ngà Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong ký

hiệu M1 để trưng cầu giám định. Khám xét nơi ở, đồ vật của Lê Đình T, lực lượng Công an thu giữ trong tủ đựng quần áo đặt tại phòng bếp của T 01 gói giấy nhỏ, kích thước 2,5x2,5cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà và tiến hành niêm phong ký hiệu M2 để trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1049/PC54-MT ngày 17/04/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

-Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định có tổng trọng lượng là 1,350g có heroin.

-Chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định có trọng lượng là 0,029g có heroin.

Tổng số ma túy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoằng Hóa thu giữ trong vụ án là 1,379g, có heroin.

Do kết luận giám định chưa kết luận về hàm lượng heroin trong từng mẫu vật nên Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định về hàm lượng heroin.

Tại bản kết luận giám định bổ sung số 1674/MT-PC54 ngày 26/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M1 gửi giám định có hàm lượng Heroin là 63,91% (sáu ba phẩy chín một phần trăm).

- Chất bột màu trắng ngà của phong bì ký hiệu M2 gửi giám định có hàm lượng Heroin là 66,18% (sáu ba phẩy chín một phần trăm).

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Số ma túy mà cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần T, niêm phong ký hiệu M1 là do T mua của một người đàn ông không quen biết ở cầu Đò Lèn, Hà Trung vào ngày 13/4/2017 với giá là 1.200.000đ đem về chia nhỏ làm 31 gói, đã sử dụng 02 gói còn lại 29 gói cất giấu trong túi quần thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang; gói ma túy thu giữ tại tủ gỗ đựng quần áo niêm phong ký hiệu M2 là do T mua của một người nam giới không quen biết tại phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa vào ngày 12/4/2017 với giá 200.000đ đem về sử dụng hết 1 gói còn một gói bị cơ quan điều tra thu giữ.

Tại bản cáo trạng số 78/ VKS-HS ngày 13 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hoá đã truy tố bị cáo Lê Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất

vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2013; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Danh mục kèm theo Công văn số 276/TANDTC - PC ngày 13/9/2016, về việc áp dụng những nội dung có lợi cho người phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; xét xử đối với bị cáo và đề nghị mức hình phạt: từ 18 đến 24 tháng tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroin và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và công nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Khoảng 10^h40 ngày 14/4/2017, tại nhà ở của Lê Đình T ở thôn 9, xã Đ, huyện H, Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Hóa phối hợp với Ban công an xã Đ bắt quả tang Lê Đình T đang cất dấu ma túy trong túi quần bên phải của T đang mặc là 29 gói giấy nhỏ kích thước 2,5x2,5cm bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột màu trắng ngà Cơ quan công an đã tiến hành niêm phong ký hiệu M1 có trọng lượng 1,350g, hàm lượng heroin là 63,91% (sáu ba phẩy chín một phần trăm) tức là trọng lượng heroin trong mẫu M1 bằng 0,862gam; Thu giữ tại tủ đựng quần áo của Lê Đình T 01 gói giấy nhỏ, kích thước 2,5x2,5cm, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà và tiến hành niêm phong ký hiệu M2 có trọng lượng là 0,029g có hàm lượng Heroin là 66,18% (sáu sáu phẩy mười tám phần trăm) tức là trọng lượng heroin trong mẫu M2 bằng 0,0191g. Tổng trọng lượng heroin Lê Đình T tàng trữ là 0,881gam (không phẩy tám trăm tám một gam).

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Lê Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Xét về tính chất vụ án: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Đình T là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gây ra

sự suy thoái về đạo đức, băng hoại giống nòi, thiệt hại về kinh tế, tan vỡ hạnh phúc gia đình. Như chúng ta đã biết, tệ nạn ma túy đang là điều nhức nhối của toàn xã hội, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều biện pháp đấu tranh, nhằm xóa bỏ tệ nạn ma túy ra khỏi cộng đồng, chính nó là nguyên nhân góp phần làm cho diễn biến tệ nạn xã hội ngày một phát triển, làm băng hoại đạo đức lối sống của cộng đồng và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Mặc dù bị cáo không có tiền án tiền sự nhưng về nhân thân bị cáo thì năm 2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; năm 2010 bị Tòa án nhân huyện Hoằng Hóa xử phạt 40 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không chịu rèn luyện bản thân, xem thường pháp luật, do đó cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung. Để giữ nghiêm kỷ cương phép nước, có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung Hội đồng xét xử thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH 13 ngày 27/11/2013; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Danh mục kèm theo Công văn số 276/TANDTC - PC ngày 13/9/2016, về việc áp dụng những nội dung có lợi cho người phạm tội nên cần áp dụng khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 để áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt và thấy được chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về vật chứng: Số heroin 1,125g (sau giám định) thu được là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Đình T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 24(Hai mươi bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/4/2017.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự, điểm a, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 1,125g (sau giám định) theo biên bản giao nhận vật chứng số 88 ngày 23/8/2017 của Chi cục Thi hành án huyện Hoằng Hóa.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Đình T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện Hoằng Hóa.
- Công an huyện Hoằng Hóa.
- Thi hành án hình sự.
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa.
- UBND xã Đ
- Bị cáo.
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hoa